TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 41/2019/HNGĐ-ST
Ngày 30-10-2019
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Anh

2. Ông Nguyễn Hải Minh

Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Trọng Tú- Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên toà: Ông **Hoàng Liên Sơn** -Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê-tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 237/2019/TLST-HNGĐ ngày 26/8/2019 về việc: "Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2019/QĐXX-ST ngày 14/10/2019, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn***: Chị Nguyễn Thị N - sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ 08, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2. ***Bị đơn***: Anh Trương Viết L - sinh năm 1974; nơi cư trú: Khu 06, thị trấn S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/8/2019 về việc "yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị N trình bày: Tại quyết định số 65/2017/QĐST-HNGĐ ngày 11/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã quyết định công nhận sự

thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Trương Viết L và công nhận sự thỏa thuận về con chung như sau: "Chị N trực tiếp nuôi con chung là Trương Quế C - sinh ngày 26/9/2011, anh L trực tiếp nuôi con chung là Trương Quốc Đ - sinh ngày 21/10/2004. Không ai phải cấp dưỡng con chung". Sau khi ly hôn, anh L công tác tại Yên Bái, để cháu Đ sống cùng nhà bố mẹ đẻ và vợ chồng em trai anh L tại khu 06, thị trấn S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Trong quá trình nuôi con, anh L không chăm lo đầy đủ cho cuộc sống của cháu Đ để cháu thiếu thốn vật dụng đồ dùng cá nhân, thường ngăn cấm chị N trong việc thăm gặp cháu Đ và nhiều lần, anh L và em trai anh L còn đánh cháu Đ. Nay chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ và chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại bản tự khai ngày 05/9/2019 và trong quá trình gải quyết, bị đơn là anh Trương Viết L trình bày: Nội dung Quyết định của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê giải quyết việc ly hôn của vợ chồng anh như chị Nguyễn Thị N trình bày trên là đúng. Sau khi ly hôn, anh L cùng cháu Đ chuyển về ở cùng nhà bố mẹ đẻ anh L tại khu 06 Thị trấn S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Từ đó đến nay, mặc dù anh đi làm trên Yên Bái nhưng anh vẫn thường xuyên về nhà, cháu Đ vẫn được anh và gia đình anh chăm sóc nuôi dưỡng có cuộc sống ổn định, những sự việc cháu Đ trình bày về anh và gia đình anh là không đúng. Nay chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ thì anh không đồng ý, vì chị N thường xuyên xúi giục cháu Đ chống đối ông bà nội, bố đẻ và đã có những hành vi ép buộc để cháu Đ khai gian dối trước Tòa án. Chị N là người dối trá, không đủ tư cách đạo đức để nuôi dưỡng cháu Đ.

Tại phiên tòa, các đương sự giữ nguyên yêu cầu, ý kiến đã trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến, xác định:

- Về tố tụng dân sự: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào: Khoản 1, điểm b khoản 2, khoản 3 điều 84 và điều 82; điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 điều 26 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N về việc: "Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn".

Giao con chung là Trương Quốc Đ - sinh ngày 21/10/2004 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 11/2019. Anh Trương Viết L không phải cấp dưỡng nuôi con chung, vì chị N không yêu cầu.

+ Về án phí: Chị Nguyễn Thị N xin chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

Chứng cứ thu thập được và lời trình bày của các đương sự cho thấy: Sau khi ly hôn, chị N sống cùng nhà bố mẹ đẻ của chị tại tổ 08, phường Y, thành phố Y, tỉnh Phú Thọ. Chị N có nghề nghiệp là giáo viên, với mức thu nhập là 8.600.000đồng/tháng. Anh Trương Viết L ở chung nhà với bố mẹ đẻ và gia đình vợ chồng em trai anh L tại khu 06, thị trấn S, huyện C, tỉnh Phú Thọ, nhưng không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ về công việc và thu nhập của anh. Mặt khác, con chung của anh L, chị N là Trương Quốc Đ hiện nay 15 tuổi trình bày nguyện vọng mong muốn được sống cùng chị N, với lý do: trong thời gian sống với anh L và gia đình anh L, cháu Đ thường bị anh L cấm đoán không cho gặp chị N. Anh L nhiều lần đánh chửi và đuổi cháu ra khỏi nhà khiến cháu nhiều lần sợ hãi và bị ảnh hưởng về tâm lý. Cháu Đ muốn được ở với mẹ để ổn định về tinh thần và yên tâm học tập. Điều này chứng tỏ lối sống, tính cách và phương thức nuôi dưỡng của anh L không phù hợp với cháu Đ, nếu tiếp tục để anh L trực tiếp nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo sự phát triển toàn diện của con chung về thể chất và tinh thần. Do vậy, cần chấp nhận yêu của nguyên đơn là giao cháu Trương Quốc Đ cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị N không yêu cầu. Việc anh L từ chối thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là không có căn cứ để chấp nhận.

Về án phí: Tại phiên tòa, chị N xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đề nghị này của chị Nguyệt không trái pháp luật và đạo đức xã hội, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1, điểm b khoản 2, khoản 3 điều 84 và khoản 1, 3 điều 82; điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 điều 26 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N về việc: "Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn".

1.1. Giao con chung là Trương Quốc Đ - sinh ngày 21/10/2004 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 11/2019. Anh Trương Viết L không phải cấp dưỡng nuôi con chung, vì chị N không yêu cầu.

1.2.Anh Trương Viết L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003402 ngày 26/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm khê. Chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện,tỉnh;
- Các đương sự ;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Văn Thắng